

Bản án số: 03/2023/HSPT-CTN

Ngày 30-31/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh và bà Đinh Thị Như Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 - 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS-CTN ngày 15 tháng 02 năm 2023, do có kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ích N và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ích N và Nguyễn Chánh T kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. MAI XUÂN T, sinh ngày 8/9/2004, tại tỉnh G (tại thời điểm phạm tội ngày 19/3/2022 bị cáo mới được 17 năm 6 tháng 11 ngày tuổi); nơi cư trú: **Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh G**; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân C và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/3/2022, tạm giam ngày 29/3/2022, đến ngày 10/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. CHU NGOC C, sinh ngày 06/4/2005 tại tỉnh Gia Lai (tại thời điểm phạm tội ngày 19/3/2022 bị cáo mới được 16 năm 11 tháng 13 ngày tuổi); nơi cư trú: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Kim B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/3/2022, tạm giam ngày 29/3/2022, đến ngày 10/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. CHU NGOC D, sinh ngày 06/4/2005, tại tỉnh Gia Lai (tại thời điểm phạm tội ngày 19/3/2022 bị cáo mới được 16 năm 11 tháng 13 ngày tuổi); nơi cư trú: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Học Sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Kim B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/3/2022, tạm giam ngày 29/3/2022, đến ngày 10/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. NGUYỄN VĂN Đ (Đ đen), sinh ngày 06/01/2004, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/3/2022, tạm giam ngày 29/3/2022, đến ngày 05/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. NGUYỄN VĂN H, sinh 10/01/2006, tại tỉnh Gia Lai (tại thời điểm phạm tội ngày 19/3/2022 bị cáo mới được 16 năm 02 tháng 09 ngày tuổi); nơi cư trú: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Học Sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. NGUYỄN ÍCH N, sinh 10/7/2005, tại tỉnh Gia Lai (tại thời điểm phạm tội ngày 19/3/2022 bị cáo mới được 16 năm 8 tháng 09 ngày tuổi); nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Học Sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ích C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. NGUYỄN CHÁNH T, sinh ngày 22/10/2007, tại tỉnh Gia Lai (tại thời điểm phạm tội ngày 19/3/2022 bị cáo mới được 14 năm 4 tháng 25 ngày); nơi cư trú: Thôn A, xã D, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Ích N: Bà Trang Thị Thùy D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Mai Xuân T và Nguyễn Văn H: Ông Thái Quốc T - Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Mạnh H - Luật sư văn phòng luật sư Hà Trung thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chánh T: Bà Trương Thị P - Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Chu Ngọc C, Chu Ngọc D: Ông Chu Kim B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Bà H có mặt, ông B vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ích N: Ông Nguyễn Ích C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Chánh T: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; trú tại: Thôn A, xã D, thành phố P, tỉnh G (là bố mẹ đẻ của bị cáo). Bà Q có mặt, ông T vắng mặt.

- Đại diện trường THPT T, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị T P – Phó hiệu trưởng nhà trường. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các T liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19/3/2022, do mâu thuẫn trong lời nói giữa Mai Xuân T và Nguyễn Ngọc H nên T và H xảy ra cãi nhau và hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy, H rủ Lê Năng T (T X), Nguyễn D và Nguyễn Xuân D đi cùng. H điều khiển xe mô tô VARIO màu đỏ, BKS: 81P1 - 33224 chở D; T điều khiển xe mô tô VARIO màu xám (chưa có BKS), còn T đi xe mô tô SH Mode, BKS: 81P1- 31062. Khi đi đến ngã tư đường tránh huyện C, T thấy một số thanh niên người đồng bào dân tộc thiểu số (không rõ lai lịch, địa chỉ) nên T rủ cùng đi đến xã I, huyện C, tỉnh G để giải quyết mâu thuẫn.

Khi biết việc Mai Xuân T có mâu thuẫn với nhóm của H thì Lữ Bảo L nói với T: “Thằng T X là thằng nào hẹn ra đánh luôn”, nghe vậy T nói: “Đề về khu công nghiệp rồi tính”. Sau đó, T rủ thêm một số người đi tham gia đánh nhau gồm: Chu Ngọc C, Bùi Văn C, Chu Ngọc D, Bùi Văn S, Nguyễn Hữu N, Đặng Minh T, Lê Sỹ Tấn T (T nhất) và Nguyễn Ích N thì được tất cả đồng ý đi tham gia đánh nhau. Lúc này T thấy còn ít người nên nói với cả bọn: “Bao nhiêu đây đánh không được, anh em rủ thêm người”. Nghe vậy, Đặng Minh T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Đ, Đ đồng ý và Đ rủ thêm Nguyễn Văn H, Trương Văn H. Còn Bùi Văn S gọi điện thoại rủ Vũ Đình H và Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T và Lữ Bảo L điện thoại rủ Phạm Văn D. D đồng ý và rủ Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Hoàng Minh T, Nguyễn Xuân H (B, B A), Huỳnh Tấn H, Nguyễn Chánh T, Võ Công T và Nguyễn D L. Lúc này Nguyễn Xuân H lấy 02 con dao tự chế đưa cho D và T, còn Huỳnh

Ngọc H cầm theo 01 con dao rựa. Sau đó, cả bọn đi vào vườn cây Thanh Long thuộc Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G. Nguyễn Hữu N rủ Nguyễn Đức D và cùng Nguyễn Văn T đi lấy khoảng 15 cây kim loại dài khoảng hơn 02 mét và đưa cho đồng bọn. Huỳnh Ngọc H lấy 01 con dao rựa gắn vào cây kim loại; Mai Xuân T cầm 01 cây kim loại trên có gắn lưỡi dao rựa; Phạm Văn D và Nguyễn Hoàng Minh T mỗi người cầm 01 con dao tự chế, còn những người khác cầm cây kim loại. Lúc này, Nguyễn Đức D sợ đi đánh nhau nên không tham gia mà bỏ về nhà.

Đến khoảng 00 giờ ngày 20/3/2022, nhóm của T gồm 24 người đi trên 07 xe mô tô (xe mô tô VISION, BKS: 81P1 - 167.08; xe mô tô WINNERX, BKS: 81B2-862.20; xe mô tô FUTURE, BKS: 81P1-343.39; xe mô tô WAVE RSX, BKS: 81P1-018.10; xe SIRIUS, màu trắng (không rõ BKS); xe mô tô WAVE RSX, BKS: 81H1- 045.87 và xe mô tô AIRBLADE, BKS: 81B3 – 17659) đến đoạn đường quốc lộ 14 thuộc thôn Nhơn Phú, xã Ia Glai, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Các đối tượng để xe trong lô cao su và đi bộ ra ngoài đường QL14 chờ nhóm của H đến để đánh.

Đến khoảng 01 giờ ngày 20/3/2022, thấy anh Siu Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh - đen, BKS: 81P1 - 363.18 đi từ hướng Chư Sê đến TP. Plei Ku. Vì nghĩ anh Siu Đ là nhóm của H nên nhóm của T chạy đến chặn xe đánh Siu Đ. Khi anh Siu Đ đi đến chỗ của Nguyễn Văn T đứng cách khoảng 01m, Chiến đã dùng tay phải cầm cây kim loại dài khoảng hơn 02 m (tư thế đánh là một đầu gây Chiến kẹp vào nách phải, phần còn lại dài ra để đánh) đánh ngang vào phần người của anh Siu Đ, đánh theo tư thế từ phải sang trái thì anh Siu Đ cúi đầu xuống nên đã trúng vào bờ trên cung mày phải của anh Siu Đ làm Siu Đ hoảng sợ, điều khiển xe chạy ngã vào lề đường bên phải theo hướng Đăk Lăk -> Gia Lai, bị thương tích ở mặt, đầu gối phải. Siu Đ bỏ chạy bộ về nhà, được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai.

Vừa lúc đó H, T, T, D và một số thanh niên người đồng bào dân tộc thiểu số chạy đến thì nhóm của T cầm cây kim loại, dao và đá xông ra đuổi đánh nên nhóm của H bỏ chạy, để lại 03 xe mô tô BKS: 81P1 - 33224, xe mô tô VARIO màu xám (chưa có BKS) và xe mô tô BKS: 81P1- 31062. Lúc này, T hô lên: “Đập hết xe bọn nó đi”. Nghe vậy, Chu Ngọc C, Bùi Văn C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Bùi Văn S, Nguyễn Văn T, Phạm Văn D, Huỳnh Ngọc H, Lê Sỹ Tấn T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Chánh T, Võ Công T dùng cây kim loại, đá, đập phá làm hư hỏng các xe mô tô trên. Trong lúc bỏ chạy, Lê Năng T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn D T và Nguyễn Xuân D nhặt cây gỗ, đá, ném về phía nhóm của T rồi tiếp tục bỏ chạy về hướng thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Trong lúc đập phá xe mô tô, thấy ví da trong cốp xe mô tô SH Mode rơi ra thì Nguyễn Chánh T lấy trong ví số tiền 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng) gồm 02 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ và các tờ tiền mệnh

giá 10.000 đ, 5.000đ, 2.000đ. Thịnh đưa số tiền này cho Nguyễn Xuân H. Sau đó, Nguyễn Xuân H đưa lại cho Nguyễn Chánh T 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Sau khi đập phá các xe mô tô trên, nhóm của T đi về và gom các cây gậy kim loại cho Nguyễn Hữu N đem đi cất giấu tại trụ điện cao thế thuộc Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; nhóm của D về TP. Plei Ku và đưa 02 con dao tự chế cho Hân cất giấu.

Trong lúc xảy ra đánh nhau, Huỳnh Ngọc H bị nhóm của H ném đá trúng mắt cá chân trái. Tuy nhiên, Huy không bị thương tích, không điều trị tại Cơ sở y tế. Ngày 04/7/2022, Huỳnh Ngọc H tự nguyện viết giấy bãi nại, không yêu cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 ví da bên trong có số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng), 03 xe mô tô bị đập phá hư hỏng, 01 xe mô tô và 01 mũ bảo hiểm của anh Siu Đ; thu giữ 12 cây gậy kim loại và 02 con dao tự chế mà các đối tượng sử dụng (trong đó có 01 cây gậy kim loại trên có gắn lưỡi dao); thu giữ 02 điện thoại của Huỳnh Ngọc H và Lữ Bảo L sử dụng để liên lạc gọi đồng bọn tham gia đánh nhau, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, BKS: 81P1 - 167.08 mà Lữ Bảo L sử dụng đi tham gia đánh nhau.

Theo Nguyễn D T khai báo: Sau khi bị các đối tượng đập phá hư hỏng xe mô tô, anh T phát hiện bị mất số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trong ví để trong cốp xe cùng 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh.

Ngày 21/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Quyết định trưng cầu giám định số: 42/QĐ, yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định mức độ tổn hại sức khỏe, vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích của Siu Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/22/TgT, ngày 25/3/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của Siu Đ như sau: Vết thương nằm ngang bờ trên cung mày phải: 3%; Vết xây xước da gò má phải: 6%; Vết xây xước da bờ dưới gối phải: 3%. Tổng tỉ lệ là 12%.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Yêu cầu định giá Tài sản số: 43, yêu cầu Hội đồng định giá Tài sản trong TTHS huyện Chư Sê định giá trị Tài sản các xe mô tô bị hư hỏng. Tại bản kết luận định giá ngày 24/3/2022, Hội đồng định giá Tài sản trong TTHS huyện Chư Sê kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: SH Mode 125, màu: xanh - đen, BKS: 81P1 - 31062 có giá trị là 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng). Các bộ phận hư hỏng của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VARIO, màu: xám (chưa có BKS) có giá trị là 10.420.000đ (Mười triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Các bộ phận hư hỏng của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VARIO, màu: đỏ - đen, BKS: 81P1 - 332.24, có giá trị là 8.070.000đ (Tám triệu không trăm bảy mươi ngàn

đồng). Tổng giá trị Tài sản bị thiệt hại là: 24.690.000đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Yêu cầu định giá Tài sản số: 53, yêu cầu Hội đồng định giá Tài sản trong TTHS huyện Chư Sê định giá trị Tài sản xe mô tô BKS: 81P1 – 363.18 bị hư hỏng. Tại bản kết luận định giá ngày 20/4/2022, của Hội đồng định giá Tài sản trong TTHS huyện Chư Sê kết luận: Bộ phận cần đập phanh bị cong vênh của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh – đen, BKS: 81P1-363.18, giá trị 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngày 09/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra Yêu cầu định giá Tài sản số: 68, yêu cầu Hội đồng định giá Tài sản trong TTHS huyện Chư Sê định giá trị điện thoại của Nguyễn D T có liên quan trong vụ án. Tại bản kết luận định giá ngày 10/5/2022, của Hội đồng định giá Tài sản trong TTHS huyện Chư Sê kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng, mua tháng 3/2022) giá trị: 933.000đ (Chín trăm ba mươi ba ngàn đồng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 1280, màu xanh (điện thoại đã qua sử dụng, mua tháng 02/2022) giá trị: 217.000đ (Hai trăm mười bảy ngàn đồng). Tổng giá trị 02 điện thoại trên là: 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố:

Các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D và Nguyễn Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Các bị Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Chánh T về tội “Cướp Tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ (Đ đen), Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ (Đ đen), phạm tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản” .

Bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội “Cướp Tài sản”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 2 tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 10/5/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 2 tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 10/5/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 2 tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 10/5/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (Đ đen) 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 2 tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 05/8/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ích N 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp Tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo Lữ Bảo L, Nguyễn Văn T, Phạm Văn D, Huỳnh Ngọc H, Bùi Văn C, Nguyễn Văn T, Bùi Văn S, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hoàng Minh T, nghĩa vụ chịu án phí, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của các bị cáo: Trong thời hạn luật định, các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H, bị cáo Nguyễn Ích N, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ích N là ông Nguyễn Ích C và bà Nguyễn Thị T và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chánh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

- Các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ích N, Nguyễn Chánh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ích N và Nguyễn Chánh T là ông Thái Quốc T, bà Trang Thị Thùy D và bà Trương Thị P, ông Nguyễn Mạnh H trình bày: Hoàn toàn thống nhất như hành vi phạm tội của các bị cáo như tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã quyết định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo.

- Đại diện nhà trường THPT T, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai có quan điểm: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N là học sinh của nhà trường. Trong quá trình học tập H và N luôn có học lực khá và tham gia tích cực trong các hoạt động đoàn của nhà trường, H hiện đang là lớp trưởng. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo H, N cơ hội được hưởng án treo để các bị cáo được tiếp tục học tập làm công dân có ích cho xã hội.

5. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ (Đ đen) và người đại diện hợp pháp của bị cáo

Nguyễn Chánh T là bà Nguyễn Thị Q xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H, bị cáo Nguyễn Ích N, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ích N là ông Nguyễn Ích C và bà Nguyễn Thị T xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 65, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ích N.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H xin được hưởng án treo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ích N xin được hưởng án treo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ích Nguyễn 01 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người tham gia tố tụng và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vì trước đó có xảy ra mâu thuẫn trong lời nói với Nguyễn Ngọc H, nên Mai Xuân T đã rủ Chu Ngọc C, Bùi Văn C, Chu Ngọc D, Bùi Văn S, Nguyễn Hữu N, Đặng Minh T, Lê Sỹ Tấn T (T nhất) và Nguyễn Ích N đi tham gia đánh nhau, thì được tất cả đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ ngày 20/3/2022, thấy anh Siu Đ điều khiển xe mô tô từ hướng Chư Sê đến TP. PleiKu. Vì nghĩ anh Siu Đ là nhóm của H nên nhóm của T chạy đến chặn xe đánh Siu Đ, Chiến đã dùng tay phải cầm cây kim loại dài khoảng hơn 02m đánh trúng vào bờ trên cung mày phải của anh Siu Đ khiến anh Đem điều khiển xe chạy ngã vào lề đường, bị thương tích ở mặt, đầu gối phải, gây thương tích với tỉ lệ là 12%.

Vừa lúc đó H, T, T, D và một số thanh niên người đồng bào dân tộc thiểu số chạy đến thì nhóm của T cầm cây kim loại, dao và đá xông ra đuổi đánh nên

nhóm của H bỏ chạy, để lại 03 xe mô tô BKS: 81P1 - 33224, xe mô tô VARIO màu xám (chưa có BKS) và xe mô tô BKS: 81P1- 31062. Lúc này, T hô lên: “Đập hết xe bọn nó đi”, nên Chu Ngọc C, Bùi Văn C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Bùi Văn S, Nguyễn Văn T, Phạm Văn D, Huỳnh Ngọc H, Lê Sỹ Tấn T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Chánh T, Võ Công T dùng cây kim loại, đá, đập phá làm hư hỏng các xe mô tô trên.

Trong lúc đập phá xe mô tô, thấy ví da trong cốp xe mô tô SH Mode rơi ra thì Nguyễn Chánh T lấy trong ví số tiền 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng) gồm 02 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ và các tờ tiền mệnh giá 10.000 đ, 5.000đ, 2.000đ. Thịnh đưa số tiền này cho Nguyễn Xuân H. Sau đó, Nguyễn Xuân H đưa lại cho Nguyễn Chánh T 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ (Đ đen) phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội “Cướp Tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ích N và Nguyễn Chánh T đã nộp đầy đủ án phí hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Mẹ của bị cáo T là bà Vũ Thị H có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn tại địa phương hiện đã ly hôn chồng và là trụ cột chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Văn Đ có ông, bà nội được tặng thưởng bằng khen vì đã góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà Nguyễn Thị T (là mẹ của bị cáo Đ) có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo Chu Ngọc D và Chu Ngọc C có mẹ là bà Nguyễn Thị H được tặng bằng khen, kỷ niệm chương trong quá trình công tác, có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn và bị cáo Chu Ngọc D đã có thành tích xuất sắc Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; mẹ bị cáo Nguyễn Chánh T nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện tốt nhất cho các bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chánh T để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi của các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Chánh T thời điểm thực hiện tội phạm là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản” nên đã bị Công an huyện Chư Sê xử phạt vi phạm hành bằng hình thức Cảnh cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Chánh T là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra và nhân thân của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết phải để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chánh T.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N giữ vai trò là người giúp sức, có vai trò thứ yếu trong vụ án, các bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H nộp thêm đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo tiếp tục tác động gia đình hỗ trợ bồi thường cho bị hại và bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo H có cha là ông Trịnh Văn H được Ban chấp hành Trung ương tặng kỷ niệm chương và huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bị cáo N giao nộp thêm đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn xin xác nhận của ông Nguyễn Ích C (cha đẻ bị cáo N) tham gia chiến đấu chiến trường B từ năm 1965 đến 1973 được tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng III. Các bị cáo N đang học lớp 12, H đang học lớp 11. Tại phiên tòa đại diện nhà trường THPT T nơi các bị cáo Huy, N đang theo học có ý kiến các bị cáo H, N trong quá trình học tập các bị cáo đều có học lực khá; tích cực tham gia các hoạt động phong trào của lớp và đoàn trường, H đang là lớp trưởng nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo H, N được hưởng án treo để các bị cáo được tiếp tục việc học để trở thành người có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo H, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H và N có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời cũng tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục đi học nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H, bị cáo Nguyễn Ích N, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ích N là ông

Nguyễn Ích C và bà Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm, cho các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N được hưởng án treo.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
 - Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;
 - Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55, Điều 58, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Xuân T; Chu Ngọc D, Chu Ngọc C;
 - Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.
 - Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chánh T.
 - Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 65, các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N.
 - Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.
 2. Xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chánh T là bà Nguyễn Thị Q.
 3. Xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H; bị cáo Nguyễn Ích N, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ích N là ông Nguyễn Ích C và bà Nguyễn Thị T.
 4. Xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chánh T là bà Nguyễn Thị Q.
 5. Xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H, bị cáo Nguyễn Ích N, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ích N là ông Nguyễn Ích C và bà Nguyễn Thị T.
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

6. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ (Đ đen), Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ (Đ đen), phạm tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản” .

Bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội “Cướp Tài sản”.

7. Về hình phạt:

[7.1] Xử phạt bị cáo Mai Xuân T 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 tội là 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 10/5/2022.

[7.2] Xử phạt bị cáo Chu Ngọc C 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 tội là 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 10/5/2022.

[7.3] Xử phạt bị cáo Chu Ngọc D 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 tội là 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 10/5/2022.

[7.4] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (Đ đen) 2 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng Tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 tội là 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến ngày 05/8/2022.

[7.5] Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Cướp Tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[7.6] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/3/2023).

[7.7] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ích N 12 (mười hai) tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/3/2023).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Về án phí: Các bị cáo Mai Xuân T, Chu Ngọc C, Chu Ngọc D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Ích N, Nguyễn Chánh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

9. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Sê;
- VKSND huyện Chư Sê;
- THADS huyện Chư Sê;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, TGD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Sỹ